

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 6 -2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Trung - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/TLST- HS ngày 28/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 7/6/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn A – sinh năm 2001 tại xã TN, huyện LT, tỉnh HB. Nơi cư trú: Thôn AP, xã TN, huyện LT, tỉnh HB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Bùi Văn G và bà Hoàng Thị H; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/4/2021, chuyển tạm giam ngày 23/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

- Anh Bùi Văn G, sinh năm 1974. (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn AP, xã TN, huyện LT, tỉnh HB.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1960. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn LP, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn A là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 28L1- 166.65 từ nhà đến xã TB, huyện NQ, tỉnh NB để tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn LB 1, xã TB, huyện Nho Quan thì nhìn thấy 01 người nam giới (A không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên A đi lại gần người nam giới và hỏi “*anh có hàng không để cho em túi ba*” - Ý A hỏi có ma túy bán không, người nam giới trả lời “*Có đưa tiền đây*”, A lấy trong túi quần phía sau đang mặc 300.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho A 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng, bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, A kiểm tra xác định là ma túy nên bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe quay về nhà để sử dụng. Người bán ma túy cũng đi luôn. Trên đường về thuộc địa phận thôn LB 2, xã TB, huyện Nho Quan thì gặp Tổ công tác của Công an huyện Nho Quan phối hợp với Công an xã TB làm nhiệm vụ tuần tra đi đến áp sát và yêu cầu A dừng xe để kiểm tra. A dừng xe, biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên đã tự giác lấy gói ma túy đã ở túi quần phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác. Bùi Văn A khai nhận 01 túi ma túy loại Methamphetamine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của A 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner X, biển kiểm soát 28L1- 166.65 đăng kí mang tên A.

Cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nhỏ màu trắng thu giữ của Bùi Văn A có khối lượng 0,16 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 324/KLGD-PC09-MT ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1643 (Không phải một nghìn sáu trăm bốn mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine.*”

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, có số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả số 324/KLGD-PC09-MT, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,0951 (*Không phải không nghìn chín trăm năm mươi mốt*) gam là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ.

01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tại bản cáo trạng số 57/CT - VKSNQ ngày 26/5/2021 đã truy tố Bùi Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn A từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 19/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; mẫu vật hoàn trả 0,0951 trong mẫu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong cũ, được niêm phong trong phong bì ghi số 324/KLGĐ - PC09- MT theo quy định. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nho Quan, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với biên bản bắt người phạm tội quả tang và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thể hiện: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn LB 2, xã TB, huyện Nho Quan. Tổ công tác của Công an huyện Nho Quan phối hợp với Công an xã TB phát hiện bắt quả tang Bùi Văn A có hành vi cất giấu trái phép 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,1643 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Bùi Văn A đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện

Nho Quan truy tố đối với Bùi Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi cất dấu ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1643 gam nhằm mục đích sử dụng của A là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner X, biển kiểm soát 28L1- 166.65 đăng kí mang tên Bùi Văn A. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được nguồn gốc số tiền để mua chiếc xe máy đó do vợ chồng ông Bùi Văn G và bà Hoàng Thị H là bố mẹ đẻ của Bùi Văn A bỏ tiền ra mua để sử dụng chung cho gia đình. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan trả lại cho bà H là phù hợp.

[7]. Đối với người bán ma túy cho A. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy đá, loại Methamphetamine cho A nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0951 gam Methamphetamine gửi giám định còn lại, toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu phục vụ giám định (Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Nho Quan và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn A phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- THADS huyện Nho Quan;
- CA huyện Nho Quan;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HỨA CÔNG NGUYÊN